

Số: 58 /KH-ĐHV

Nghệ An, ngày 30 tháng 5 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài cơ sở giáo dục Trường Đại học Vinh giai đoạn 2023 - 2028

Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-TTg ngày 14/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "Phát triển hệ thống bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đối với giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm giai đoạn 2022 - 2030"; Thông tư số 12/2017/BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục; Căn cứ Báo cáo đánh giá ngoài cơ sở giáo dục Trường Đại học Vinh (chu kỳ 2) của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội; Báo cáo tự đánh giá cơ sở giáo dục Trường Đại học Vinh; Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐKĐCL ngày 13/02/2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội, Nhà trường xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài cơ sở giáo dục Trường Đại học Vinh giai đoạn 2023 - 2028 như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai, thực hiện tốt các nội dung cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài cơ sở giáo dục theo khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội, phù hợp với chiến lược phát triển của Nhà trường;

- Phát triển văn hóa chất lượng, đẩy mạnh hoạt động đảm bảo chất lượng trong mọi hoạt động của Nhà trường, đáp ứng yêu cầu phát triển hệ thống bảo đảm và kiểm định chất lượng trường đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Tất cả các đơn vị trong trường đều phải rà soát chức năng, nhiệm vụ, căn cứ kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài cơ sở giáo dục (chu kỳ 2) để bổ sung và xây dựng kế hoạch hàng năm của đơn vị, triển khai thực hiện các biện pháp cải tiến và đảm bảo chất lượng giáo dục.

#### II. NỘI DUNG, THỜI GIAN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

1. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa
2. Quản trị
3. Lãnh đạo và quản lý
4. Quản trị chiến lược
5. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng
6. Quản lý nguồn nhân lực
7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất
8. Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại
9. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong

10. Tự đánh giá và đánh giá ngoài
11. Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong
12. Nâng cao chất lượng
13. Tuyển sinh và nhập học
14. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học
15. Giảng dạy và học tập
16. Đánh giá người học
17. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học
18. Quản lý nghiên cứu khoa học
19. Quản lý tài sản trí tuệ
20. Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học
21. Kết nối và phục vụ cộng đồng
22. Kết quả đào tạo
23. Kết quả nghiên cứu khoa học
24. Kết quả phục vụ cộng đồng
25. Kết quả tài chính và thị trường

*(Có phụ lục kèm theo).*

### **III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**

#### **1. Trung tâm Đảm bảo chất lượng**

- Là đầu mối theo dõi và giám sát việc triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng của Nhà trường; tư vấn cho các đơn vị triển khai kế hoạch;
- Triển khai thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng được phân công;
- Tổng hợp minh chứng, tài liệu về hoạt động cải tiến chất lượng của các đơn vị và báo cáo Hiệu trưởng trước ngày 30/12 hàng năm.

#### **2. Các đơn vị trong toàn trường**

- Phổ biến kế hoạch cải tiến chất lượng này theo những nội dung liên quan về chức năng, nhiệm vụ của đơn vị tới viên chức, người lao động trong đơn vị;
- Xây dựng các nội dung cải tiến chất lượng theo phân công trách nhiệm được giao trong kế hoạch hàng năm của đơn vị;
- Đôn đốc, chỉ đạo, triển khai thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng được phân công; hoàn thành đúng thời gian và có chất lượng; báo cáo kết quả thực hiện hoạt động cải tiến chất lượng theo kế hoạch;
- Lưu trữ minh chứng triển khai hoạt động cải tiến chất lượng sau khi hoàn thành mỗi hoạt động cải tiến; sẵn sàng cho công tác kiểm tra, giám sát;

Trên đây là Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài cơ sở giáo dục Trường Đại học Vinh (chu kỳ 2), Nhà trường yêu cầu Trường các đơn vị trong toàn trường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Bộ GD&ĐT (b/c);
- Đảng ủy, Hội đồng trường (b/c);
- Ban Giám hiệu (c/đ)
- Các đơn vị trong Trường (t/h);
- Lưu: HCTH, ĐBCL.



**GS.TS. Nguyễn Huy Bằng**

**NỘI DUNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI  
CƠ SỞ GIÁO DỤC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH GIAI ĐOẠN 2023 - 2028**

(Kèm theo Kế hoạch số **53** /KH-ĐHV, ngày **30** tháng **5** năm 2023 của Trường Đại học Vinh)

TT	Hoạt động cải tiến	Khung thời gian		Trách nhiệm		Sản phẩm
		Bắt đầu	Kết thúc	Chính	Phối hợp	
<b>Tiêu chuẩn 1: Tâm nhìn, sứ mạng và văn hóa</b>						
1.	Ban hành Chiến lược phát triển giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn 2045 với các chỉ số đánh giá kết quả và hiệu quả đồng bộ với tầm nhìn và sứ mạng mới	6/2023	12/2024	KH&HTQT	Các đơn vị liên quan	Chiến lược phát triển giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn 2045.
2.	Có kế hoạch truyền thông, tập huấn để các bên liên quan, đặc biệt là giảng viên người học, hiểu rõ tầm nhìn và sứ mạng, hiểu rõ khái niệm, nội hàm của triết lý giáo dục, giá trị cốt lõi "Trung thực - Trách nhiệm - Say mê - Sáng tạo - Hợp tác"	Hàng năm	Hàng năm	Ban truyền thông	Các đơn vị trong trường	Kế hoạch, Báo cáo kết quả
3.	Xây dựng giá trị cốt lõi/văn hoá và triết lý giáo dục cho từng đơn vị thuộc và trực thuộc trên cơ sở giá trị cốt lõi/văn hoá và triết lý giáo dục	6/2023	12/2023	Trường thuộc/ khoa/viện	Các đơn vị liên quan	Chiến lược phát triển của các Trường thuộc, khoa, viện hoặc Bản công bố Giá trị cốt lõi/văn hóa và triết lý giáo dục của các đơn vị
4.	Lấy ý kiến các bên liên quan (đặc biệt nhà sử dụng lao động) về tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục	6/2023	6/2024	ĐBCL	KH&HTQT; DV, HTSV & QHDN	Kế hoạch, mẫu phiếu, phương thức, báo cáo kết quả
5.	Xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết quản trị chiến lược phát triển tầm nhìn, sứ mạng, giá trị văn hóa và chiến lược phát triển	6/2023	12/2023	KH&HTQT	ĐBCL	Các văn bản, hướng dẫn
<b>Tiêu chuẩn 2: Quản trị</b>						
6.	Xây dựng quy chế giám sát của hệ thống quản trị	6/2023	12/2023	HTĐT	Các đơn vị liên	Quy chế giám sát

TT	Hoạt động cải tiến	Khung thời gian		Trách nhiệm		Sản phẩm
		Bắt đầu	Kết thúc	Chính	Phối hợp	
	đổi với việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, nghị quyết đã ban hành				quan	
7.	Ban hành quy định sự phân cấp và phân công cụ thể trong việc xây dựng và ban hành các loại văn bản quản trị, quản lý	6/2023	12/2023	TTr-PC	Các đơn vị liên quan	Quy định, hướng dẫn
8.	Rà soát cập nhật các văn bản của hệ thống quản trị tương thích với sứ mạng và tầm nhìn mới	Hàng năm	Hàng năm	KH&HTQT	Các đơn vị liên quan	Biên bản, báo cáo kết luận
9.	Triển khai xây dựng, ban hành và thực hiện Nghị quyết của BCH Đảng bộ trường về chuyên đổi số	Hàng năm	Hàng năm	NC&ĐTTT	Các đơn vị liên quan	Nghị quyết
<b>Tiêu chuẩn 3: Lãnh đạo và quản lý</b>						
10.	Xây dựng quy trình, hướng dẫn rà soát định kỳ và giám sát cải tiến trên cơ sở đánh giá, điều tra khảo sát xã hội về tính hiệu quả việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của các thành phần trong bộ máy quản lý theo KPIs và năng lực quản trị và mức độ hài lòng của các bên liên quan	6/2023	12/2023	HCTH	Các đơn vị trong toàn trường	Văn bản quy trình, hướng dẫn theo tiêu chuẩn ISO
11.	Xây dựng báo cáo phân tích cơ cấu lãnh đạo, quản lý trước và sau rà soát, điều chỉnh để thấy rõ hoạt động cải tiến cơ cấu tổ chức dựa trên kết quả rà soát, đánh giá	6/2023	12/2023	TCCB	Các đơn vị trong toàn trường	Văn bản báo cáo kết quả rà soát cơ cấu quản lý
12.	Xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy, Hội đồng Trường và Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh	6/2023	12/2023	Hiệu trưởng	Đảng ủy, HĐT	Quy chế
13.	Ban hành Quy chế làm việc; Quy chế dân chủ; Quy chế chi tiêu nội bộ	6/2023	12/2023	Hiệu trưởng	HĐT	Các Quy chế
14.	Tiến hành rà soát về: i) Các văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ và mối liên hệ giữa các thành phần trong cơ cấu quản lý, ii) tính hiệu quả của các thành phần trong cơ cấu quản lý làm căn cứ cho những điều chỉnh, iii) mức độ hài lòng của các bên liên quan về chức năng, nhiệm vụ và tính hiệu quả của các thành	6/2023	12/2023	TCCB	Các đơn vị liên quan	Các văn bản và kết quả rà soát

TT	Hoạt động cải tiến	Khung thời gian		Trách nhiệm		Sản phẩm
		Bắt đầu	Kết thúc	Chính	Phối hợp	
phần trong cơ cấu quản lý.						
<b>Tiêu chuẩn 4: Quản trị chiến lược</b>						
15.	Ban hành Hướng dẫn và triển khai việc xây dựng các chiến lược thành phần, kế hoạch ngắn hạn, quy trình rà soát, đánh giá mức độ thực hiện các KPIs	6/2023	12/2023	KH&HTQT	Các đơn vị trong trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quyết định thành lập bộ phận/nhóm phụ trách công tác xây dựng kế hoạch chiến lược</li> <li>Quyết định ban hành quy trình xây dựng kế hoạch chiến lược</li> <li>Kế hoạch đối sánh, Báo cáo kết quả đối sánh.</li> </ul>
16.	Triển khai đối sánh trong nước và quốc tế về việc thực hiện kế hoạch chiến lược.	Hàng năm	Hàng năm	ĐBCL	Các đơn vị liên quan	<ul style="list-style-type: none"> <li>Văn bản ban hành bộ chỉ số KPIs của đơn vị dựa trên kế hoạch chiến lược của Nhà trường.</li> </ul>
17.	Lập quy trình theo dõi, giám sát đầy đủ việc thực hiện các KPIs trong kế hoạch chiến lược, đối sánh và công khai trong các báo cáo tổng kết hàng năm, kế hoạch công tác năm của Nhà trường và kế hoạch năm học của các đơn vị	6/2023	12/2023	ĐBCL	Các đơn vị trong trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kế hoạch triển khai thực hiện theo năm.</li> <li>Báo cáo kết quả thực hiện các KPIs trong Kế hoạch chiến lược và công khai trong các báo cáo tổng kết hàng năm</li> </ul>
<b>Tiêu chuẩn 5: Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng</b>						
18.	Xây dựng quy trình, hướng dẫn, tiêu chí giám sát, đánh giá hiệu quả xã hội của các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng đang được thực hiện	6/2023	6/2024	Đào tạo, SDH, GDTX KH&HTQT, HTSV&QHDN	Hội đồng KH&ĐT	Quy trình, hướng dẫn
19.	Lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan đến chính sách về đào tạo, NCKH và PVCD trong quá trình thực hiện và sau cải tiến	Hàng năm	Hàng năm	Đào tạo, SDH, GDTX KH&HTQT, HTSV&QHDN	ĐBCL	Kế hoạch, mẫu phiếu, phương thức, báo cáo kết quả
<b>Tiêu chuẩn 6: Quản lý nguồn nhân lực</b>						
20.	Xây dựng và ban hành được hệ thống KPIs nhằm đánh giá hiệu quả công việc của CBGV, NV một cách khoa học, khách quan, minh bạch	6/2023	12/2023	TCCB	Các đơn vị trong trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>Các văn bản ban hành, báo cáo tổng kết</li> <li>Bộ chỉ số đánh giá</li> </ul>

TT	Hoạt động cải tiến	Khung thời gian		Trách nhiệm		Sản phẩm
		Bắt đầu	Kết thúc	Chính	Phối hợp	
21.	Lấy ý kiến phản hồi của đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên về các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn	Hàng năm	Hàng năm	TCCB	Các đơn vị trong trường	Kế hoạch, mẫu phiếu, phương thức, báo cáo kết quả
22.	Xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ, giải pháp giữ chân người tài, thu hút các nhà khoa học đầu ngành về công tác tại trường, đáp ứng hoạt động ĐT, NCKH và PVCD	6/2023	6/2024	TCCB	Các đơn vị trong trường	Chiến lược phát triển đội ngũ đến năm 2030
23.	Lấy ý kiến các bên liên quan đối với các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực	Hàng năm	Hàng năm	TCCB	Các đơn vị trong trường	Kế hoạch, mẫu phiếu, phương thức, báo cáo kết quả
24.	Triển khai thực hiện Đề án Vị trí việc làm	Hàng năm	Hàng năm	TCCB	Các đơn vị trong trường	Các văn bản và Báo cáo kết quả
<b>Tiêu chuẩn 7: Quản lý tài chính và cơ sở vật chất</b>						
25.	Xây dựng giải pháp đa dạng hóa nguồn thu, giảm dần sự phụ thuộc vào ngân sách Nhà nước, tăng nguồn thu từ liên kết đào tạo quốc tế, hoạt động bồi dưỡng ngắn hạn, hoạt động KHHCN, trong đó có tăng nguồn thu từ tư vấn, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế và hợp tác với DN trong KHHCN	Hàng năm	Hàng năm	KH-TC	Các đơn vị liên quan	Đề án
26.	Hoàn thiện các dự án xây dựng, nâng cấp CSVCSVC tại các cơ sở để hoàn thiện CSVCSVC hiện đại, đồng bộ	Tháng 7 Hàng năm	Tháng 7 Hàng năm	KH-TC	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch ngân sách hàng năm; Kế hoạch ngân sách giai đoạn 2023-2025
27.	Tăng cường trang thiết bị và hạ tầng CNTT, đẩy nhanh tiến độ công tác chuyển đổi số nâng cao chất lượng đào tạo, giảng dạy và nghiên cứu cho trường nhằm nâng cao năng lực CNTT của trường, đồng bộ hóa các phần mềm, theo mô hình ĐH thông minh, ĐH số hóa	Tháng 7 Hàng năm	Tháng 7 Hàng năm	NC&ĐTTT	Các đơn vị liên quan	Hệ thống thông tin tổng thể
28.	Đẩy mạnh số hóa các nguồn học liệu của Thư viện, bổ sung đầy đủ các giáo trình, tài liệu tham khảo vào các đề cương học phần, cũng như các học liệu tham khảo bằng tiếng Anh... nhằm phục vụ tốt hơn nữa hoạt động đào tạo, NCKH của	Hàng năm	Hàng năm	Thư viện	Các đơn vị liên quan	- Kế hoạch năm học; - Kế hoạch mua sắm trang thiết bị thư viện

TT	Hoạt động cải tiến	Khung thời gian		Trách nhiệm		Sản phẩm
		Bắt đầu	Kết thúc	Chính	Phối hợp	
	CBGV, SV					
29.	Triển khai có hiệu quả Dự án đầu tư cơ sở vật chất vào Cơ sở II giai đoạn 2023-2025) (Dự án đầu tư trung hạn)	Hàng năm	Hàng năm	QT&ĐT, BQL CS2	KH-TC	Báo cáo kết quả hàng năm
30.	Triển khai thực hiện Đề án xây dựng Cơ sở II thành Trung tâm nghiên cứu đổi mới sáng tạo khu vực BTB; Dự án phòng thí nghiệm trọng điểm dùng chung khu vực Bắc, Trung, Nam; Chương trình Đào tạo kỹ thuật Toyota (T-TEP); Dự án của Chính phủ Hàn Quốc về thành lập khoa Thú y và tăng cường năng lực giáo dục và nghiên cứu lĩnh vực chăn nuôi	Hàng năm	Hàng năm	QT&ĐT	KH-TC	Báo cáo kết quả hàng năm
31.	Xây dựng quy trình đánh giá hiệu quả các hạng mục đầu tư, mua sắm phục vụ hoạt động chuyên môn	6/2023	12/2023	QT&ĐT	KH-TC	Quy trình
<b>Tiêu chuẩn 8: Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại</b>						
32.	Xây dựng kế hoạch tổng thể và dài hạn để phát triển các đối tác, các mạng lưới và các quan hệ đối ngoại đáp ứng các yêu cầu mới đang đặt ra liên quan đến đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số	6/2023	12/2024	KH&HTQT	TCCB, HCTH Các đơn vị đào tạo	- Kế hoạch - Công khai trên website các hoạt động đối ngoại
33.	Xây dựng và ban hành KPIs để rà soát các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại	6/2023	6/2024	KH&HTQT	TCCB, HCTH	- Bộ chỉ số KPI - Báo cáo phân tích đánh giá các hoạt động đối ngoại theo KPI
<b>Tiêu chuẩn 9: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong</b>						
34.	Rà soát, điều chỉnh các quy định về chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng ĐBCL đảm bảo phân tách rõ ràng chức năng tư vấn của Hội đồng trường và đơn vị chuyên trách ĐBCL trong việc thực hành ĐBCL	6/2023	6/2024	ĐBCL	TCCB; Các đơn vị trong trường	Các văn bản bổ sung, điều chỉnh
35.	Xây dựng kế hoạch ĐBCL hàng năm với hệ thống các KPIs để quản trị theo mục tiêu	Hàng năm	Hàng năm	ĐBCL	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch ĐBCL
36.	Bổ sung, điều chỉnh sổ tay đảm bảo chất lượng	6/2023	6/2024	ĐBCL	Các đơn vị liên	Sổ tay ĐBCL (bản bổ sung, điều

TT	Hoạt động cải tiến	Khung thời gian		Trách nhiệm		Sản phẩm
		Bắt đầu	Kết thúc	Chính	Phối hợp	
	trong đó có các quy trình, hướng dẫn thực hiện các kế hoạch ngắn hạn, dài hạn theo chu trình PDCA				quan	chính)
37.	Xây dựng và hoàn thiện phần mềm quản lý hệ thống thông tin ĐBCL	6/2023	6/2024	NC&ĐITTT	ĐBCL	Hệ thống chức năng trên phần mềm
38.	Cập nhật hệ thống thu thập thông tin ĐBCL bên trong, định kỳ rà soát các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục ĐBCL	Thường xuyên	Thường xuyên	ĐBCL	Các đơn vị liên quan	Website
<b>Tiêu chuẩn 10: Tự đánh giá và đánh giá ngoài</b>						
39.	Ban hành hướng dẫn, thực hiện các thỏa thuận hợp tác chia sẻ thông tin với các CSGD trong và ngoài nước nhằm phục vụ công tác so chuẩn và đối sánh	6/2023	6/2024	ĐBCL	Các đơn vị liên quan	Hướng dẫn hợp tác, chia sẻ thông tin
40.	Triển khai thực hiện công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài giai đoạn 2022-2025 theo đúng tiến độ	Hàng năm	Hàng năm	ĐBCL	Các đơn vị liên quan	- Báo cáo tự đánh giá - Kế hoạch TĐG, ĐGN
41.	Hoàn thiện quy trình và triển khai giám sát công tác cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài có hệ thống và hiệu quả	Hàng năm	Hàng năm	ĐBCL	Các đơn vị liên quan	- Kế hoạch cải tiến - Báo cáo kết quả cải tiến
<b>Tiêu chuẩn 11: Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong</b>						
42.	Hoàn thiện Hệ thống quản lý thông tin, đưa vào sử dụng các phần hệ (phần mềm) có các tính năng phục vụ các hoạt động khảo sát, quản lý, liên thông dữ liệu để sẵn sàng trích xuất các dữ liệu/thông tin ĐBCL bên trong phục vụ công tác quản lý, quản trị Nhà trường	6/2023	12/2025	NC&ĐITTT	ĐBCL	Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu, ảnh chụp phần mềm
43.	Xây dựng quy định, hướng dẫn về bảo mật, an toàn thông tin, dữ liệu, sao lưu dữ liệu và cung cấp thông tin ĐBCL bên trong	6/2023	12/2024	NC&ĐITTT	ĐBCL	Quy định, hướng dẫn sử dụng phần mềm
<b>Tiêu chuẩn 12: Nâng cao chất lượng</b>						
44.	Nghiên cứu xây dựng các chỉ số KPIs để đánh giá và triển khai đối sánh theo các tiêu chí đã xác định cho tất cả lĩnh vực nhằm hỗ trợ quá trình cải tiến chất lượng	6/2023	6/2025	ĐBCL	Các đơn vị liên quan	Các tiêu chí/nội dung lựa chọn đối tác được xây dựng để đối sánh chất lượng

TT	Hoạt động cải tiến	Khung thời gian		Trách nhiệm		Sản phẩm
		Bắt đầu	Kết thúc	Chính	Phối hợp	
45.	Thực hiện so chuẩn và đối sánh cấp CSGD và cấp CTĐT để làm căn cứ đánh giá hiệu quả, cải tiến chất lượng	Hàng năm	Hàng năm	ĐBCL, Các đơn vị đào tạo	Các đơn vị trong trường	Các tiêu chí/nội dung lựa chọn đối tác được rà soát mà Nhà sử dụng để đối sánh chất lượng
46.	Định kỳ triển khai lấy ý kiến các bên liên quan về CTĐT, hoạt động hỗ trợ người học, NCKH, PVCD...	Hàng năm	Hàng năm	ĐBCL	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch, mẫu phiếu, phương thức, báo cáo kết quả
<b>Tiêu chuẩn 13: Tuyển sinh và nhập học</b>						
47.	Có chính sách, kế hoạch thanh tra/giám sát phù hợp với công tác tuyển sinh của các loại hình đào tạo của trường	Hàng năm	Hàng năm	TTr-PC	Đào tạo, ĐT SDH, GDTX, Các đơn vị đào tạo	- Chính sách tuyển sinh - Kế hoạch và kết quả khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan (sinh viên, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng...) về chính sách tuyển sinh của Nhà trường - Văn bản rà soát về công tác tuyển sinh
48.	Đánh giá sự tương quan giữa kết quả tuyển sinh và kết quả học tập, kết quả đầu ra để có thể cải tiến các phương thức, tiêu chí chọn lựa người học phù hợp hơn	Hàng năm	Hàng năm	Đào tạo, ĐT SDH, GDTX	HTSV&QHĐN, CTCT-HSSV, Đoàn TN, Hội SV, Các đơn vị đào tạo	- Đề án tuyển sinh - Báo cáo đối sánh
<b>Tiêu chuẩn 14: Thiết kế và rà soát chương trình dạy học</b>						
49.	Phổ biến CDR các CTĐT đại học và sau đại học tới người học	Hàng năm	Hàng năm	Đào tạo, ĐT SDH, GDTX, NC&ĐTTT	CTCT-HSSV, Đoàn TN, Hội SV, Các đơn vị đào tạo	Kế hoạch và kết quả lấy ý kiến người học
50.	Rà soát tài liệu tham khảo theo đề cương chi tiết tất cả các học phần của các CTĐT bậc đại học và sau đại học theo kế hoạch tự đánh giá và đánh giá ngoài	Hàng năm	Hàng năm	Thư viện	Các đơn vị đào tạo	Tài liệu và Danh mục tài liệu tham khảo theo ngành
51.	Định kỳ rà soát và điều chỉnh CTDH của tất cả các CTĐT	2 năm/lần	Hàng năm	Trường thuộc/ khoa/viện, Đào tạo, ĐT SDH, GDTX	Các đơn vị quản lý đào tạo; ĐT; ĐT SDH; GDTX;	Các quyết định, kết quả rà soát

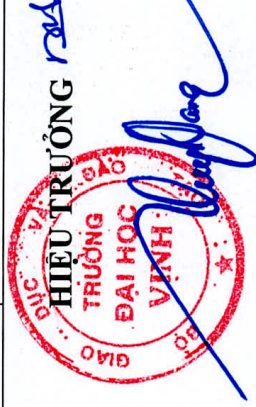
TT	Hoạt động cải tiến	Khung thời gian		Trách nhiệm		Sản phẩm
		Bắt đầu	Kết thúc	Chính	Phối hợp	
<b>Tiêu chuẩn 15: Giảng dạy và học tập</b>						
52.	Định kỳ rà soát đề cương chi tiết của tất cả các học phần, xác định rõ ràng CDR của học phần tương thích với CDR của CTĐT;	2 năm/lần		Các đơn vị đào tạo	ĐT; ĐT SDH; ĐBCL; GDTX; NC&ĐTTT	Các quyết định, kết quả rà soát
53.	Định kỳ rà soát đội ngũ GV của các CTĐT nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo	Hàng năm	Hàng năm	Trường thuộc/khoa/viện, TCCB	Đào tạo, ĐT SDH, GDTX, NC&ĐTTT	Các quyết định, kết quả rà soát
<b>Tiêu chuẩn 16: Đánh giá người học</b>						
54.	Ban hành quy định đánh giá người học đối với hoạt động dạy/học ở trình độ Tiến sĩ	6/2023	12/2023	ĐBCL	SDH và Các đơn vị đào tạo có ngành đào tạo Tiến sĩ	Văn bản, quy định
55.	Rà soát lại các rubrics để kiểm tra mức độ đạt CDR của học phần với các phương pháp kiểm tra đánh giá tương ứng ở tất cả các CTĐT ở các loại hình, cấp độ đào tạo khác nhau.	6/2023	12/2023	Trường thuộc/khoa/viện	ĐBCL; ĐT; ĐT SDH; GDTX; NC&ĐTTT	Các quyết định, kết quả rà soát
56.	Kiểm tra, rà soát và cải tiến hoạt động kiểm tra, đánh giá của các CTĐT sau đại học	6/2023	12/2023	Các đơn vị đào tạo	ĐT SDH, ĐBCL	Kế hoạch, báo cáo kết quả, Đề cương chi tiết học phần bậc SDH
57.	Rà soát công tác quản lý, lưu trữ đề thi, đáp án và bài thi một cách khoa học hơn, phục vụ công tác thanh, kiểm tra và khảo cứu hiệu quả hơn	Hàng năm	Hàng năm	ĐBCL	TTr-PC, Trường thuộc/khoa/viện	Quy trình; Kế hoạch rà soát, báo cáo kết quả
<b>Tiêu chuẩn 17: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học</b>						
58.	Xây dựng các quy định đảm bảo tính hệ thống và thống nhất đối với các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	6/2023	12/2023	CTCT-HSSV, HTSV&QHDN, ĐTN, CTCT-HSSV	ĐBCL, Đoàn TN, Hội SV, Trường thuộc/khoa/viện, các đơn vị liên quan	Quy định

TT	Hoạt động cải tiến	Khung thời gian		Trách nhiệm		Sản phẩm
		Bắt đầu	Kết thúc	Chính	Phối hợp	
59.	Xây dựng và ban hành bộ tiêu chí (KPIs) để xây dựng mục tiêu, lập kế hoạch và giám sát, đánh giá khách quan, chính xác, kịp thời đối với hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	6/2023	12/2024	CTCT-HSSV	ĐBCL	Bộ tiêu chí, hướng dẫn
60.	Xây dựng hệ thống kết nối trực tuyến với SV trong thời gian học tập tại trường và sau khi tốt nghiệp để phục vụ, hỗ trợ trong quá trình học tập và sau khi tốt nghiệp	6/2023	12/2023	NC&ĐTTT	HTSV&QHĐN, CTCT&HSSV, Trường thuộc/khoa/viện	- Quyết định ban hành - Kết quả khảo sát
<b>Tiêu chuẩn 18: Quản lý nghiên cứu khoa học</b>						
61.	Rà soát, đánh giá, phân tích đối sánh kết quả hoạt động NCKH hàng năm	Hàng năm	Hàng năm	KH&HTQT	Các đơn vị liên quan	Báo cáo đối sánh
62.	Quản trị hoạt động KHCN theo hướng hệ thống và số hóa với cơ sở dữ liệu tổng hợp, đồng bộ và cập nhật	Hàng năm	Hàng năm	KH&HTQT	NC&ĐTTT	Hệ thống phần mềm
63.	Xây dựng hệ thống KPIs đánh giá chất lượng hoạt động NCKH hàng năm của Nhà trường bám sát vào chiến lược phát triển NCKH và nhu cầu của thị trường cũng như năng lực của Trường	6/2023	12/2024	KH&HTQT	Trường thuộc/khoa/viện	KPIs hoạt động NCKH
<b>Tiêu chuẩn 19: Quản lý tài sản trí tuệ</b>						
64.	Xây dựng các KPIs về TSĐT, định kỳ tổng kết, rà soát, đánh giá chuyên sâu về công tác quản lý TSĐT	Hàng năm	Hàng năm	KH&HTQT	TCCB, HCTH, NXB, Thư viện, Viện NC&ĐTTT	KPIs, hướng dẫn thực hiện; Báo cáo tổng kết
65.	Số hóa TSĐT để tiện lợi cho công tác quản lý, tìm kiếm và tiếp cận thông tin	Thường xuyên	Thường xuyên	KH&HTQT	NC&ĐTTT	Hệ thống phần mềm
<b>Tiêu chuẩn 20: Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học</b>						
66.	Rà soát, cập nhật bộ tiêu chí đánh giá các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong NCKH	Hàng năm	Hàng năm	KH&HTQT	TCCB, HCTH	Chiến lược phát triển hợp tác, đối tác
67.	Xây dựng các tiêu chí lựa chọn và phân nhóm các đối tác hợp tác	6/2023	12/2024	KH&HTQT	Trường thuộc/khoa/viện	Bộ tiêu chí
<b>Tiêu chuẩn 21: Kết nối và phục vụ cộng đồng</b>						
68.	Xây dựng các kế hoạch huy động toàn thể đội ngũ	Hàng năm	Hàng năm	HTSV&QHĐN	Các đơn trong	Kế hoạch

TT	Hoạt động cải tiến	Khung thời gian		Trách nhiệm		Sản phẩm
		Bắt đầu	Kết thúc	Chính	Phối hợp	
	CBGV, viên chức, người lao động và người học đối với kết nối và phục vụ cộng đồng trong trường và cộng đồng ngoài trường	năm	năm		trường	
69.	Tuyên truyền đối với các hoạt động kết nối và PVCD đáp ứng yêu cầu chuyên đổi số và kinh tế thị trường	Thường xuyên	Thường xuyên	HTSV&QHĐN, Ban truyền thông	Các đơn vị trong toàn trường	Các kế hoạch và kết quả hoạt động truyền thông
70.	Cử đầu mối chuyên trách về quản lý và phát triển các hoạt động kết nối PVCD	6/2023	12/2023	TCCB	HTSV&QHĐN	Quyết định
71.	Xây dựng các KPIs và chỉ số giám sát đánh giá công tác kết nối, PVCD	6/2023	12/2025	HTSV&QHĐN	TCCB CTCT-HSSV, KH&HTQT	Chi số KPI về kết nối và phục vụ cộng đồng
<b>Tiêu chuẩn 22: Kết quả đào tạo</b>						
72.	Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án tư vấn tâm lý và tăng cường hỗ trợ, giám sát của chủ nhiệm, cố vấn học tập, kết hợp thông tin liên lạc giữa Nhà trường và gia đình của các SV có nguy cơ hoặc bị cảnh báo.	Hàng năm	Hàng năm	Trưởng thuộc/khoa/viện, CTCT-HSSV	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch; Báo cáo kết quả
73.	Lập kế hoạch, triển khai thực hiện đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp trung bình, tỷ lệ thôi học, tỷ lệ người học có việc làm sau tốt nghiệp với các trường trong và ngoài nước	Hàng năm	Hàng năm	Trưởng thuộc/khoa/viện	Đào tạo, ĐT SDH, GDTX CTCT-HSSV	Kế hoạch; Dữ liệu đối sánh; Báo cáo kết quả
74.	Tích hợp phần mềm quản lý các hệ đào tạo của Trường	01//2024	12/2024	NC&ĐTTT	NC&ĐTTT	Hệ thống phần mềm
75.	Xây dựng kế hoạch khảo sát ý kiến của nhà tuyển dụng, doanh nghiệp ở những tỉnh thành nơi có sinh viên Nhà trường đến làm việc	Hàng năm	Hàng năm	HTSV&QHĐN	Đào tạo, ĐT SDH, GDTX, CTCT-HSSV, CNTT, Trường thuộc/khoa/viện	Hệ thống cơ sở dữ liệu về xác lập, giám sát và đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp
<b>Tiêu chuẩn 23: Kết quả nghiên cứu khoa học</b>						
76.	Hoàn thiện các chính sách, kế hoạch hỗ trợ thêm việc đầu tư tài các cấp	6/2023	12/2023	KH&HTQT	NC&ĐTTT	Các chính sách, kế hoạch và kết quả thực hiện

TT	Hoạt động cải tiến	Khung thời gian		Trách nhiệm		Sản phẩm
		Bắt đầu	Kết thúc	Chính	Phối hợp	
77.	Thực hiện đối sánh bên trong và bên ngoài cho các hoạt động NCKH (Đối sánh về ngân quỹ NCKH, loại hình, khối lượng và chất lượng nghiên cứu của CB, GV và người học...)	Hàng năm	Hàng năm	KH&HTQT	NC&ĐTTT	- Quyết định ban hành - Kế hoạch đối sánh - Báo cáo kết quả đối sánh
78.	Xây dựng cơ sở dữ liệu về mức độ hài lòng của các bên liên quan và đối sánh về loại hình, khối lượng và chất lượng nghiên cứu của CB, GV và người học	Hàng năm	Hàng năm	KH&HTQT	NC&ĐTTT	Cơ sở dữ liệu trên hệ thống phần mềm
<b>Tiêu chuẩn 24: Kết quả phục vụ cộng đồng</b>						
79.	Triển khai các chương trình truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức và thay đổi thái độ, hành vi về kết nối và PVCĐ đối với toàn thể đội ngũ CBQL, GV, viên chức, người lao động và người học	Hàng năm	Hàng năm	Ban truyền thông HTSV&QHDN	CTCT-HSSV, Trường thuộc/ khoa/viện, các đơn vị liên quan	Kế hoạch triển khai Báo cáo kết quả thực hiện
80.	Xây dựng và hoàn thiện các chính sách, các quy định, các tiêu chuẩn, tiêu chí, chỉ báo và thủ tục, quy trình đánh giá, đối sánh các kết quả, tác động và đóng góp xã hội của kết nối và PVCĐ	Hàng năm	Hàng năm	HTSV&QHDN	CTCT-HSSV, Trường thuộc/ khoa/viện, các đơn vị liên quan	- Quyết định ban hành văn bản quy định cụ thể về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội - Văn bản hướng dẫn và quy trình giám sát, đối sánh các loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và PVCĐ
<b>Tiêu chuẩn 25: Kết quả tài chính và thị trường</b>						
81.	Tăng nguồn thu từ các chương trình đào tạo chất lượng cao, các chương trình theo nhu cầu xã hội, hoạt động liên kết quốc tế về đào tạo, hoạt động KHCN qua các đề tài / dự án trong và ngoài nước trong đó có tư vấn, CGCN	Hàng năm	Hàng năm	KH&HTQT, ĐT, ĐT SĐH	KHTC	Các văn bản và báo cáo kết quả
82.	Ban hành văn bản xác định các chỉ số của các hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ; chỉ số cạnh tranh, thị phần, thứ hạng, lựa chọn đối tác đối sánh theo tâm nhìn và xây dựng, ban hành các văn bản quy định hệ thống giám sát tổng thể kết quả các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ	Hàng năm	Hàng năm	KH&HTQT, ĐT, SĐH, HTSV&QHDN,	ĐBCL và các đơn vị liên quan khác	Các văn bản ban hành và báo cáo kết quả

TT	Hoạt động cải tiến	Khung thời gian		Trách nhiệm		Sản phẩm
		Bắt đầu	Kết thúc	Chính	Phối hợp	
83.	Xây dựng lộ trình tham gia xếp hạng các trường ĐH theo bảng xếp hạng trong và ngoài nước nhằm thực hiện chiến lược phát triển trường giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2045	2023	2025	ĐBCL	Các đơn vị liên quan	Báo cáo đối sánh



GS.TS. Nguyễn Huy Bằng